

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đào Đức C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 215, đường 208, thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và chị Đỗ Minh P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 215, đường 208, thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 8 năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Nay anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được và đều có quan điểm thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P có 01 con chung là Đào Phương A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2015. Ly hôn anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P thỏa thuận chị Đỗ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về

việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, thỏa thuận về con chung của anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P là tự nguyện phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P thỏa thuận, ly hôn anh Đào Đức C nộp cả lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận thỏa thuận của anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P.

- Về con chung: Chị Đỗ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Phương A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đào Đức C và chị Đỗ Minh P tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Đức C phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đào Đức C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013206 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã A;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Liên**